

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 11 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị Ngọc H; địa chỉ: Số D5/60 KS, phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng;

Anh Trần Trung P; địa chỉ: Số D5/60 KS, phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Trần Trung P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 09/02/2015. Theo chị H và anh P xác nhận: Do bất đồng về quan điểm sống, tính cách nên quá trình chung sống giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai không tìm được tiếng nói chung khiến bất đồng ngày càng lớn. Mặc dù gia đình hai bên cũng như bản thân chị H, anh P đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn, tiếp tục duy trì hôn nhân nhưng không có kết

quả. Anh chị đã sống ly tH từ tháng 8/2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của cuộc sống. Nay chị H và anh P đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nH nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nH nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung Trần P Anh, sinh ngày 28/11/2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H và anh P là tự nguyện, phù hợp với điều kiện sinh hoạt và phát triển của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh P thống nhất thỏa thuận: Anh P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1 triệu đồng, kể từ tháng 12/2018 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận về tiền cấp dưỡng nuôi con của chị H và anh P là tự nguyện nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị H và anh P tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nH gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-. Về quan hệ hôn nH:

Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Trần Trung P cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Trần P Anh, sinh ngày 28/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh P có nghĩa vụ đóng góp hàng tháng 1.000.000 đ (một triệu đồng), kể từ tháng 12/2018 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Chị H và anh P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị H và anh P mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nH gia đình sơ thẩm.

Chị H và anh P đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0016731 và 0016732 ngày 26 tháng 12 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An; HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà

